

**Phụ lục VII
Appendix VII**

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ
NẴM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/ CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS OR
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/ CLOSED-END FUND
CERTIFICATES**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

En Fund L.P.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số:/BC-....

No:/BC-....

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2021

Hanoi, month 8 day 20 year 2021

BÁO CÁO

**Về ngày trở thành/ không còn là cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ
phiếu/chứng chỉ quỹ đóng**

**REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS,
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/ CLOSED-END FUND
CERTIFICATES**

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty cổ phần Chứng khoán SSI.
To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- SSI Securities Corporation.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/*Information on individual/organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/*Name of individual/ organisation:* **En Fund L.P.**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Cayman Island**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức) **75430**, ngày cấp **14/07/2014**, nơi cấp **Cayman Island**/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations) 75430, date of issue 14/07/2014, place of issue Cayman Island.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact Address/ address of head office:* **Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681, Grand Cayman, Cayman Island.**

- Điện thoại/ Telephone: +81-3-6205-8383 Fax: +81-3-3500-9881 Email:
Website:.....

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/*Affiliated persons/ organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates)*: **Không áp dụng/Not applicable**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/*Full name of affiliated persons*:

- Quốc tịch/*Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi Cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue*.

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any)*:

- Mọi quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/*Relationship with individuals/ organisations*:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/ *Ownership percentage of shares*:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/*Name & code of shares/fund certificates owned*: **SSI**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/*Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above*: Tại công ty chứng khoán/*At the securities company*:
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam/ Vietcombank Securities Co., Ltd.

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction*: **46.859.491 cổ phiếu/shares (7,129%)**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates*: **23.429.745 cổ phiếu/shares (3,564%)**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap)*: **23.429.746 cổ phiếu/shares (3,565%)**

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became /ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates*: **19/08/2021**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons*: **0 cổ phiếu/share**

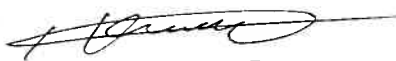
10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction*: **23.429.746 cổ phiếu/shares (3,565%)**

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
ORGANIZATION/INDIVIDUAL AUTHORIZED TO
REPORT AND DISCLOSE INFORMATION**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)
(Signature, full name and seal - if any)



Kotaro Kuroda

*Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của En Capital Co.,Ltd,
đại diện của En Fund L.P*

*Director – Legal Representative – Legal representative of En
Capital Co., Ltd., acting in its capacity as General Partner of En
Fund L.P*